

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

--- *** ---

Số:63/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

--- *** ---

Phụng Hiệp, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 192/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Phạm Văn T** sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 10, đường H, Khu vực 3, phường B, thành phố B, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường B, thành phố B, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ trả Phạm Văn T tổng số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Trong đó nợ gốc 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), lãi suất 7,5 năm là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng đồng). Thời gian trả nợ là ngày 15 tháng 5 năm 2022 (dương lịch).

- Phạm Văn T có nghĩa vụ trả lại ông Nguyễn Thanh H một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0992 cấp ngày 18.10.2000 cho hộ ông Nguyễn Thanh H và trả lại một Giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Thanh N.

- Về án phí: Nguyễn Thanh N phải nộp 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện PH;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm